

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2021/HS-PT

Ngày 08-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 149/2021/HSPT ngày 27 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo Võ Thành H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

VÕ THÀNH H, sinh ngày: 15/12/1960 tại Tp.Hồ Chí Minh; giới tính: nam; thường trú: 116 đường số 2, Phường H, quận GV, Tp.Hồ Chí Minh; Nơi đã cư trú: phòng thuê nhà số 72/17 đường số 30, Phường D, quận GV, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ mộc; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Võ Văn M (chết) và bà Triệu Thị Đ (chết); có vợ và 01 con sinh năm: 1990; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/6/2012, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 571/2012/HSPT); Nhân thân: Ngày 28/7/1987 bị Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đưa đi cưỡng bức lao động 24 tháng; Ngày 30/12/1993 bị Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giam ngày 09/8/2020 (có mặt).

-Người bào chữa:

Luật sư Trịnh Bá Th - Văn phòng luật sư Trịnh Bá Th - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 7/8/2020, bị cáo H đã mua một gói ma túy của một thanh niên tên Tiểu không rõ lai lịch với giá 700.000 đồng, mang về nhà rồi lấy ra một ít sử dụng. Số ma túy còn lại bị cáo H cất vào trong bóp da để ở túi quần dài bên trái treo trên gác phòng trọ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 09/8/2020, bị cáo H tiếp tục lấy trong túi quần đã cất ma túy trước đó ra sử dụng một ít rồi lại cất trở lại vào bóp trong túi quần. Sau đó, bị cáo H sử dụng ma túy trong nỏ. Lúc này, có anh Huỳnh Anh H đến phòng trọ của bị cáo H để sửa cửa sắt thì thấy bị cáo H đang sử dụng ma túy trên gác và được bị cáo H rủ cùng sử dụng ma túy có sẵn trong nỏ. Sau khi sử dụng ma túy xong cả Anh H và bị cáo H cùng nhau sửa điện thoại. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Văn HI đi ngang qua phòng trọ thì bị cáo H nhờ anh HI vào sửa điện thoại cho bị cáo. Sau khi HI sửa điện thoại cho bị cáo H thì H nhìn thấy HI lấy từ trong túi quần trước bên phải đang mặc của HI ra hai gói nylon chứa ma túy tổng hợp (một gói lớn và một gói nhỏ) rồi HI đổ một ít ma túy từ gói ma túy lớn vào trong nỏ thủy tinh của H để sẵn trên gác rồi rủ Anh H cùng sử dụng nhưng Anh H không sử dụng nên HI sử dụng ma túy một mình. Khoảng 15 phút sau có Nguyễn Văn C gọi điện cho HI thì HI bảo đang ở phòng trọ của bị cáo H và HI rủ C qua phòng trọ này chơi. Khi C lên gác phòng trọ thì bị cáo H nói C sử dụng ma túy có sẵn trong nỏ thủy tinh của bị cáo H. Huỳnh Anh H sau khi sửa cửa sắt xong cũng ngồi vào chơi. Nguyễn Văn HI và Nguyễn Văn C cùng khai nhận: Khi HI đến phòng trọ của bị cáo H thì HI lên gác nhìn thấy dưới nền nhà có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sẵn còn H và Huỳnh Anh H đang sửa cửa sắt. Lúc này, H đi vào đưa điện thoại cho HI để chỉnh sửa. Sau khi chỉnh sửa điện thoại xong bị cáo H rủ HI cùng sử dụng ma túy có sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì HI đồng ý và cùng sử dụng ma túy với H. Một lúc sau, C được HI rủ đến chơi. Khi C đến thì nhìn thấy HI đang nằm chơi trò chơi điện tử, Huỳnh Anh H thì sửa cửa sắt bên ngoài, C nhìn thấy dưới nền gác có bộ sử dụng ma túy và C được bị cáo H rủ sử dụng ma túy có sẵn trong bộ sử dụng ma túy này thì C đồng ý và sử dụng một mình.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Công an Phường D, quận GV kiểm tra nhà trọ số 72/17 đường số 30 Phường D, quận GV phát hiện bị cáo H cất giấu trong bóp da 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp qua giám định có khối lượng 1,0474 gam Methamphetamine.

Ngoài ra, khi khám xét lần 2 tại phòng trọ của bị cáo H, công an Phường D, quận GV cũng thu giữ được trong thùng giấy các-tông ở trên gác của phòng trọ có 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp có khối lượng 1,6965 gam, Methamphetamine. Quá trình điều tra, bị cáo H không thừa nhận 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp thu giữ được trong thùng giấy các-tông ở trên gác của phòng trọ là của bị cáo mà khai rằng 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp do Nguyễn Văn HI mang đến đổ vào nỏ thủy tinh của bị cáo để sử dụng. Tuy nhiên,

Nguyễn Văn HI và Nguyễn Văn C đều khai nhận khi đến phòng trọ của H, HI và C đều không mang gì đến hay ma túy như H khai mà chỉ có bị cáo H rủ HI, C sử dụng ma túy trong nỗ thủy tinh có sẵn của H. Ngoài lời khai của bị cáo H, HI, C không thu được lời khai của Huỳnh Anh H, cũng như không thực hiện được việc đối chất, không có chứng cứ nào chứng minh nguồn gốc của 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 55, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Võ Thành H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh xử phạt bị cáo 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Ngày 18/3/2021, bị cáo H kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án như trên là quá nặng vì bị cáo bị oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo cho rằng bản thân bị oan đối với tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo H chỉ thừa nhận rủ Huỳnh Anh H sử dụng ma túy trong nỗ, không thừa nhận đưa ma túy cho đối tượng HI và C sử dụng. Tuy nhiên tại hồ sơ thể hiện HI và C có lời khai thống nhất về việc chính Võ Thành H là người rủ HI, C sử dụng ma túy có sẵn trong nỗ tại phòng trọ của H vào ngày 09/8/2020. Bị cáo Võ Thành H bị bắt quả tang có hành vi cất giữ 1,0474 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm chỉ áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS để xử lý là có THI sót, cần rút kinh nghiệm.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo cung cấp ma túy và cho trên 02 người sử dụng ma túy nên thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Về nhân thân, ngày 20/6/2012 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo H 14 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ,

đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm kết án Võ Thành H về 02 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 1,6965 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ được trong thùng giấy các-tông tại phòng trọ của bị cáo H, H không thừa nhận số ma túy trên, đồng thời các lời khai của H khai nhìn thấy Nguyễn Văn HI lấy từ túi quần ra 02 gói nylon và có bỏ ma túy vào nỏ để sử dụng nên cơ quan điều tra mới quay lại khám xét lần 2. Nguyễn Văn HI khai không biết số ma túy trên là của ai. Mặc dù có mâu thuẫn trong lời khai của H và HI nhưng Cơ quan điều tra không cho đối chất để làm rõ mà vẫn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về số ma túy trên là chưa đủ căn cứ bởi cả Võ Thành H và Nguyễn Văn HI đều không thừa nhận số ma túy này là của mình, ngoài lời khai của Võ Thành H và Nguyễn Văn HI thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh số ma túy này là của H. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy thu giữ lần sau về 1,6965 gam, loại Methamphetamine là có căn cứ. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng do bản án không bị kháng nghị, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do đó để không gây bất lợi cho bị cáo đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đã được cấp sơ thẩm xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS năm 2015 tuyên: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thành H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H là 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Luật sư Trịnh Bá Th bào chữa cho bị cáo H trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố đã truy tố đối với bị cáo H. Tuy nhiên, luật sư cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS hơn là khoản 2 Điều 255 với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội đối với 02 người trở lên bởi chưa xác định được lượng ma túy có trong nỏ thủy tinh mà C, HI sử dụng có phải là của bị cáo H không mà Cơ quan điều tra chỉ dựa vào lời khai của HI, C, không có đối chất giữa Huỳnh Anh H với bị cáo H, cũng như việc đối chất giữa HI với bị cáo H. Chính bị cáo H khai bản thân chỉ mua lượng ma túy với giá 700.000 đồng không có đủ để sử dụng sao có thể cho các đối tượng khác sử dụng và số còn lại cất giữ trong túi quần bị cáo. Lúc HI, C sử dụng ma túy trong nỏ thủy tinh bị cáo đang trong toilet không biết các đối tượng này đang sử dụng nỏ thủy tinh hút ma túy. Luật sư cho rằng bị cáo H chỉ có hành vi tổ chức cho bị cáo Huỳnh Anh H sử dụng

ma túy còn với HI, C thì không phù hợp. Do đó, luật sư đề nghị hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận GV để xem xét áp dụng khoản 1 Điều 255 BLHS về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/3/2021, Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án. Đến ngày 18/3/2021, bị cáo H kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án như trên là quá nặng vì bị cáo bị oan. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo cho rằng bản thân bị oan đối với tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 7/8/2020, bị cáo H đã mua một gói ma túy của một thanh niên tên Tiểu không rõ lai lịch với giá 700.000 đồng, mang về nhà rồi lấy ra một ít sử dụng. Số ma túy còn lại bị cáo H cất vào trong bóp da để ở túi quần dài bên trái treo trên gác phòng trọ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 09/8/2020, bị cáo H tiếp tục lấy trong túi quần đã cất ma túy trước đó ra sử dụng một ít rồi lại cất trở lại vào bóp trong túi quần. Sau đó, bị cáo H sử dụng ma túy trong nỏ. Lúc này, có anh Huỳnh Anh H đến phòng trọ của bị cáo H để sửa cửa sắt thì thấy bị cáo H đang sử dụng ma túy trên gác và được bị cáo H rủ cùng sử dụng ma túy có sẵn trong nỏ. Sau khi sử dụng ma túy xong cả Anh H và bị cáo H cùng nhau sửa điện thoại. Sau khi HI sửa điện thoại cho bị cáo H thì H nhìn thấy HI lấy từ trong túi quần trước bên phải đang mặc của HI ra hai gói nylon chứa ma túy tổng hợp (một gói lớn và một gói nhỏ) rồi HI đổ một ít ma túy từ gói ma túy lớn vào trong nỏ thủy tinh của H để sẵn trên gác rồi rủ Anh H cùng sử dụng nhưng Anh H không sử dụng nên HI sử dụng ma túy một mình. Khoảng 15 phút sau có C gọi điện cho HI thì HI báo đang ở phòng trọ của bị cáo H và HI rủ C qua phòng trọ này chơi. Khi C lên gác phòng trọ thì bị cáo H nói C sử dụng ma túy có sẵn trong nỏ thủy tinh của bị cáo H. Huỳnh Anh H sau khi sửa cửa sắt xong cũng ngồi vào chơi. Tuy nhiên, quá trình điều tra HI và C đều khai nhận khi đến phòng trọ của bị cáo H, HI và C đều không mang gì đến hay ma túy như bị cáo H khai mà chỉ có bị cáo H rủ HI, C sử dụng ma túy trong nỏ thủy tinh có sẵn của bị cáo H.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Công an Phường D, quận GV kiểm tra nhà trọ số 72/17 đường số 30 Phường D, quận GV phát hiện bị cáo H cất giấu trong bóp da 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp qua giám định có khối lượng 1,0474 gam Methamphetamine. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự năm 2015 là phù hợp nhưng cũng cần ghi nhận đề nghị của Viện kiểm sát khi áp dụng cụ thể quy định của pháp luật về tội danh này là áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy với hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, công cụ sử dụng ma túy là nỗ lực tinh cho 02 đối tượng trở lên sử dụng ma túy tại phòng trọ số 72/17 đường số 30, Phường D, quận GV của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 như án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với lời bào chữa của luật sư không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận bởi các đối tượng HI, C đều khai chính bị cáo H rủ các đối tượng sử dụng ma túy trong nỗ lực tinh của bị cáo, mặc dù bị cáo H không thừa nhận nhưng bị cáo biết sự có mặt của các đối tượng này, sử dụng ma túy tại nhà thuê của bị cáo mà bị cáo không ngăn cản vẫn tiếp tay, mặc cho hậu quả xảy ra. HI và C đã sử dụng ma túy tại nhà bị cáo và công cụ phương tiện sử dụng ma túy là của bị cáo đã đủ cơ sở buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho 02 người trở lên.

Ngoài ra, bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do đó cần áp dụng thêm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Nhằm đảm bảo nguyên tắc xét xử đúng người, đúng tội, tránh oan sai khi chưa đủ cơ sở kết tội bị cáo, cấp sơ thẩm không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H về số lượng 1,6965 gam, Methamphetamine ma túy khi khám xét lần 2 tại phòng trọ của bị cáo H là có phù hợp do bị cáo H không thừa nhận số ma túy này, các đối tượng Huỳnh Anh H, HI, C đều khai số ma túy tổng hợp trên cũng không phải của họ. Quá trình điều tra cũng không thực hiện được việc đối chất giữa các đối tượng, không có chứng cứ nào chứng minh nguồn gốc của 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội do đó nhận thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là có xem xét đầy đủ đến tính chất cũng như hoàn cảnh của bị cáo. Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về tình tiết bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội cần áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho bị cáo và ghi nhận vào bản án phúc thẩm tuy nhiên do bản án sơ thẩm không bị kháng nghị, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử xét

thấy để không gây bất lợi cho bị cáo cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ nào chứng minh cho lý do kháng cáo của bị cáo là có căn cứ. Đồng thời, nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án bao gồm các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo để xét xử bị cáo H với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS năm 2015

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thành H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52, điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh xử phạt bị cáo 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;

(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận GV; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận GV; (2)
- TAND Quận GV; (1)
- Công an Quận GV; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4).

Vũ Văn Lệ